

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi
sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2025, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường: “Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể để thực hiện ở địa phương.”

Ngày 31/12/2024 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 94/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017, trong đó tại Điều 1 Thông tư quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau:

“2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm).

Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.”

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết:

Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 08/7/2025, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 35/HĐND-VP thống nhất nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Thông báo số 009/TB-UBND ngày 14/7/2025 giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Sở Tài chính đã thực hiện đúng trình tự quy định, Sở Tư pháp đã thẩm định về dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày .../9/2025; dự thảo Nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp lấy ý kiến góp ý của các thành viên UBND tỉnh ngày .../.../2025. Tiếp thu ý kiến góp ý của các thành viên, UBND tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định về mức chi

Điều 4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản:

(1) Chi phí lập nhiệm vụ, dự án: gồm chi phí lập đề cương nhiệm vụ, dự án; chi phí thu thập, khảo sát, lấy và gia công phân tích một số mẫu phục vụ lập đề cương (theo quy trình quy phạm kỹ thuật nếu có); phân tích tư liệu, kết quả khảo sát; lựa chọn giải pháp kỹ thuật, thiết kế phương án thi công, tính toán khối lượng công việc và lập dự toán kinh phí; họp hội đồng xét duyệt đề cương, xin ý kiến thẩm định, hoàn thiện cho đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

(2) Một số mức chi khác:

Đvt: ngàn đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Nhiệm vụ BVMT cấp tỉnh	Nhiệm vụ BVMT cấp xã, phường	Ghi chú
1	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp			Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	400	
	- Thành viên, thư ký	Người/buổi	300	240	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	120	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Nhiệm vụ BVMT cấp tỉnh	Nhiệm vụ BVMT cấp xã, phường	Ghi chú
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	400	xuyên hàng năm
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	240	
2	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết):	Bài viết	500	400	Trường hợp không thành lập hội đồng
3	Điều tra, khảo sát:				
3.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	400	
3.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin				
	- Cá nhân	Phiếu	50	40	
	- Tổ chức	Phiếu	100	80	
3.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 160% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 160% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
3.4	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên
3.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Nhiệm vụ BVMT cấp tỉnh	Nhiệm vụ BVMT cấp xã, phường	Ghi chú dịch cho điều tra viên
4	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo			
	- Nhiệm vụ		5.000	4.000	
	- Dự án		15.000	12.000	
5	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo Quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	550	
	- Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	600	480	
	- Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	250	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	120	
	- Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	500	400	
	- Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	240	
	- Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	400	320	
6	Hội thảo khoa học (nếu có):				
	- Người chủ trì	Người/buổi	500	400	
	- Thư ký hội thảo	Người/buổi	300	240	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	120	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Nhiệm vụ BVMT cấp tỉnh	Nhiệm vụ BVMT cấp xã, phường	Ghi chú
	- Báo cáo tham luận	Bài viết	350	280	
7	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ:				
7.1	Nghiệm thu nhiệm vụ				
	- Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	400	300	
	- Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	150	
7.2	Nghiệm thu dự án				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	500	
	- Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	400	300	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	400	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	320	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	100	
8	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã, phường			Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
9	Chi giải thưởng môi trường		Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, nhiệm vụ, UBND cùng cấp quyết định mức chi cụ thể	Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, nhiệm vụ, UBND cùng cấp quyết định mức chi cụ thể	

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA:

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk dự kiến thông qua tại Kỳ họp HĐND trong quý IV/2025

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-STP ngày /7/2025
của Sở Tư pháp và dự thảo Nghị quyết)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, KTTH.... (05b).

TM. UBND TỈNH